

Số: 215/2025/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thu Hà.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Phạm Hà Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội mở phiên họp công khai sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý 146/2025/TLST - HNGĐ ngày 05/8/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 182 ngày 12/8/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Lê Tuấn A**, sinh năm 1983; Đăng ký thường trú: Số 335 Quan N, phường T (cũ là phường N, quận Thanh Xuân), thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị Mai H**, sinh năm 1983; Đăng ký thường trú: Số 335 Quan N, phường T, (cũ là phường N, quận Thanh Xuân), thành phố Hà Nội; Hiện sinh sống: Số 1/171 đường F, North M, Úc - mã bưu điện 3051 (1/171 Flemington R, North M, Vic 3051, Australia).

Người đại diện theo ủy quyền nhận các văn bản: Bà Vi Tú A, bà Nguyễn Thị Thu H; Địa chỉ liên hệ: Số 32 Đỗ Q, phường Y, Hà Nội.

Anh Tuấn A có mặt, chị H vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo các chứng cứ, tài liệu và ý kiến của người yêu cầu có trong hồ sơ, nội dung sự việc như sau:

Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Mai H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/12/2011 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận T, Thành phố Hà Nội nay là phường T, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, bất đồng, cuộc sống chung không có hạnh phúc; cả hai đều đã cố gắng nhưng mâu thuẫn không được giải quyết; nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình.

Anh Tuấn A, chị H đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Con chung: Anh Tuấn A và chị H có 02 con chung là Lê Nguyễn Ngọc M (nữ), sinh ngày 29/10/2012; Lê Đức M (nam), sinh ngày 25/9/2014; Anh chị thống nhất: Ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung là 24.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Anh Tuấn A, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Xác nhận không có.

Tại phiên họp:

* Anh Tuấn A có mặt, chị H vắng mặt - có đơn đề nghị Tòa án mở phiên họp vắng mặt. Anh Tuấn A có quan điểm: Anh xác định anh chị đã sống ly thân từ năm 2022, tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất thuận tình ly hôn. Con chung: Anh xác nhận anh chị có 02 con chung, ly hôn, anh chị thống nhất: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi mỗi con 12.000.000 đồng. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có. Lệ phí: Anh Tuấn A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn, tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên họp:

Tổ tụng: Quá trình giải quyết hồ sơ việc hôn nhân và gia đình Thẩm phán, Thư ký; đương sự kể từ khi thụ lý và tại phiên họp là đúng quy định của pháp luật. Việc thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền

Nội dung: Sau khi tóm tắt nội dung việc dân sự; đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, cụ thể:

Công nhận việc thuận tình ly hôn của anh Tuấn A và chị H

Con chung: Xác nhận anh Tuấn A, chị H có 02 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự: Giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 12 triệu đồng/tháng; Tài sản chung: Không yêu cầu nên không xét; Nợ chung: Không có nên không xét; Lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tuấn Anh chịu toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội nhận định:

Tổ tụng: Tại phiên họp chị H vắng mặt và đã có đơn đề nghị được vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt chị H là phù hợp.

Nội dung: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Mai H.**

2. Con chung: Xác nhận anh Tuấn A và chị H có 02 con chung là Lê Nguyễn Ngọc M (giới tính: nữ), sinh ngày 29/10/2012; Lê Đức M (giới tính: nam), sinh ngày 25/9/2014;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Tuấn A và chị H: Giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 12.000.000 đồng/tháng (mười hai triệu đồng/tháng/con); Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 8/2025 cho đến khi cháu Ngọc M, cháu Đức M đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Tuấn A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Tuấn A, chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Nợ chung: Anh Tuấn A, chị H đều xác nhận không có, nên không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tuấn A chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm; Anh Tuấn A tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002829 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội (theo Thông báo nộp tiền tạm ứng số 24922 ngày 29/7/2025).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 2 - Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 2 - Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà